

Bản án số: 33/2021/HS-ST  
Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Truyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Tím

Bà Phước Thị Kim Huê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị S, sinh ngày 01/01/1981 tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp TrKh, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần R, sinh ngày 01/01/1940 và bà Thạch Thị K, sinh năm 1947 (chết); có chồng tên Thạch P (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1979; con 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố ngày 22/3/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh Ph, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

*Bị hại:* Bà Thạch Thị Tuyết Nh, sinh năm 1972. Nơi cư trú ấp TrKh, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

*Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957. Địa chỉ kh5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Thị S về tội

“trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/3/2021, bị cáo Trần Thị S bế đưa con tên Thạch Thị V, sinh ngày 16/12/2020 qua nhà bà Nh chơi, bị cáo S đi vào nhà trước của bà Nh, bị cáo S đặt (để) đưa con xuống chiếu trong phòng nhà trước bà Nh. Sau đó, bị cáo S ngồi lên chiếu, bị cáo S phát hiện dưới nệm có để một vật nổi cộm lên. Lúc này, bị cáo S mới vạch chiếu, nệm lên thì thấy có 01 túi ni long màu đen, mở túi ni long ra xem thì thấy có tiền bên trong nhưng bị cáo S không rõ là bao nhiêu (do không có đếm). Bị cáo S quan sát thấy bà Nh đang bận dọn dẹp nhà nên đã lén lút lấy bọc tiền nêu trên đi về giấu tại 01 hẻm bên cạnh nhà của mình. Sau đó, bị cáo S tiếp tục quay trở lại nhà bà Nh để ngồi chơi thêm một thời gian rồi bế con đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà Nh phát hiện bị mất tài sản, nghi ngờ bị cáo S là người đã lấy trộm, bà Nh tìm bị cáo S để hỏi bị cáo S có lấy số tiền trên hay không, bị cáo S không thừa nhận nên bà Nh đã đến Công an xã ĐA, huyện TC tố giác hành vi của bị cáo S. Tại cơ quan công an, bị cáo S thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của bà Nh, đồng thời giao nộp số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 19/3/2021, Cơ quan điều tra lập biên bản tạm giữ của bị cáo S 01 túi ni long màu đen và tổng số tiền 10.000.000 đồng (gồm: 08 tờ tiền Việt Nam đồng, loại Polyme, mệnh giá 500.000 đồng; 29 tờ tiền Việt Nam đồng, loại Polyme, mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền Việt Nam đồng, loại Polyme, mệnh giá 100.000 đồng). Đến ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho bà Thạch Thị Tuyết Nh nhận lại những vật chứng trên để quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị S khai khoảng 13 giờ ngày 19/3/2021, tại nhà của bà Nh thuộc ấp TrKh, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng của bà Thạch Thị Tuyết Nh đúng như cáo trạng đã mô tả và truy tố. Lời khai thừa nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

Bị hại bà Thạch Thị Tuyết Nh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo Trần Thị S cho Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện TC giám sát, giáo dục. Về dân sự, vật chứng bị hại đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu nên không xét. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm **i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65** Bộ luật Hình sự.

Ngoài nội dung trên, người bào chữa cho bị cáo còn phát biểu quan điểm thêm như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có con còn nhỏ cần có bị cáo trông nom, chăm sóc giáo dục con; số tiền trộm cắp đã được thu hồi hoàn trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Từ khi bị cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo chấp hành đúng pháp luật mà có hành vi vi phạm nào khác. Vì vậy, nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, nuôi dạy các con còn nhỏ.

Bị cáo không tự bào chữa và thống nhất với quan điểm phát biểu của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo lén lút lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng của bị hại để dưới tấm chiếu trên nền nhà. Qua khám nghiệm hiện trường xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vị trí số tiền bà Nh cất giữ, phù hợp với vị trí bị cáo cất giấu số tiền 10.000.000 đồng sau khi trộm cắp được; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đặc điểm số tiền bị cáo giao nộp lại và phù hợp với lời khai của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: lời khai thừa nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, một số biên bản hỏi cung bị can đối với bị cáo có người bào chữa cho bị cáo tham gia cho thấy lời khai của bị cáo là khách quan có giá trị chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 13 giờ ngày 19/3/2021, tại nhà của bà Nh thuộc ấp TrKh, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng của bà Thạch Thị Tuyết Nh nên hành vi của bị cáo Trần Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thị S đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật dân sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế bị cáo quá khó khăn, túng thiếu, thu nhập của gia đình chỉ trong chờ vào nguồn tiền làm hồ thu nhập 200.000 đồng/ngày của chồng bị cáo, trong khi bị cáo có đến 03 con nhỏ nên không đủ chi tiêu cho nhu cầu thiết yếu trong gia đình; một phần do sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bà Nh trong việc cất giữ tài sản. Mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm chiếm đoạt tiền bị hại để chi xài.

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, vụ án chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mà không có đồng phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý công minh, đúng theo pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo điều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên khả năng am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế; bị cáo có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn về kinh tế, không có nghề nghiệp ổn định; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của các con bị cáo. Để cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm phát biểu của người bào chữa, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội nuôi dạy con và khắc phục, sửa chữa sai lầm của mình.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong

[6] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Thị S cho Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại bà Thạch Thị Tuyết Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại; người bào chữa;
- VKSND huyện TC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TC;
- Cơ quan THAHSCA huyện T C;
- UBND xã ĐA;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Truyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tím- Phước Thị Kim Huê**

**Nguyễn Văn Truyền**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phước Thị Kim Huê- Diệp Chanh Tha

Nguyễn Văn Truyền

.



